

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188/2024 /HNGĐ-ST.**

Ngày 02/8/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Lộc Thị Kim Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 18/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Như Q**, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

- Bị đơn: Anh **Cao Văn Đ**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trần Như Q trình bày:

Chị và anh Cao Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/01/2021. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng và nghi ngờ lẫn nhau, năm 2023 anh Cao Văn Đ đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ và chăm sóc con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, trong suốt thời gian sống ly thân giữa hai vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không liên lạc với nhau, hiện nay giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Đ đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Như Q xác định chị và anh Cao Văn Đ có 01 con chung là cháu Cao Xuân P, sinh ngày 08/6/2021, hiện nay cháu P đang ở cùng chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định chị và anh Cao Văn Đ không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Cao Văn Đ đến để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Theo cung cấp của đại diện thôn Đ, xã X, huyện Y và ông Cao Văn T là bố đẻ của anh Đ, anh Đ và chị Q kết hôn với nhau như chị Q đã trình bày là đúng thực tế, sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại thôn B, xã T một thời gian sau đó thì chuyển về nhà ông bà sinh sống tại thôn Đ, xã X. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau và luôn nghi ngờ có quan hệ ngoại tình bên ngoài, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, đến đầu năm 2023 chị Q chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn B, xã T, anh Đ cũng đi làm công ty, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Hiện nay anh Cao Văn Đ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương và liên lạc với gia đình, nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới cho chính quyền địa phương và gia đình biết. Đại diện thôn và gia đình xác định có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án và đã thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Q và anh Đ nhưng anh Đ không về Tòa án để giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS như: Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa; tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Như Q xử cho chị Trần Như Q được ly hôn với anh Cao Văn Đ.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Cao Xuân P, sinh ngày 08/6/2021 cho chị Trần Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Cao Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Như Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

+ Đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ, nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (bản phô tô chứng thực); Giấy khai sinh con chung (bản phô tô có chứng thực); Giấy xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại thôn Đ, xã X; Công an xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; xác minh đối với ông Cao Văn T (bố đẻ anh Cao Văn Đ).

Chị Trần Như Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án vì lý do anh Cao Văn Đ không đến Tòa án giải quyết, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Như Q và anh Cao Văn Đ kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; chị Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và giao nuôi con chung nên xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; bị đơn anh Cao Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác minh tại địa phương cho thấy, anh Cao Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới cho địa phương và gia đình biết nên hiện không rõ anh Đ cư trú ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến làm việc, chính quyền địa phương và gia đình đã thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh Đ không về giải quyết và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Cao Văn Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, chị Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.*

[2.1] Về hôn nhân:

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị Trần Như Q và anh Cao Văn Đ kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, chị Trần Như Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn Đ theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Đ là đúng thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, trong suốt quá trình sống ly thân hai vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc với nhau và cũng không có cách thức biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, chị Q xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với anh Đ; cả hai bên đã không còn giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt mà người nào chỉ biết bốn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống, trên thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ; đến nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của

chị Trần Như Q. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Như Q được ly hôn với anh Cao Văn Đ.

[2.2] Về con chung:

Chị Trần Như Q xác định chị và anh Cao Văn Đức Đ có 01 con chung là cháu Cao Xuân P, sinh ngày 08/6/2021, hiện nay đang ở cùng chị Q.

HĐXX xét thấy, theo kết quả xác minh tại thôn Đ, xã X, huyện Y, thể hiện: Hiện nay cháu P đang ở cùng chị Q, chị Q hiện nay đang ở cùng bố mẹ chị Q có nhà, chỗ ở ổn định; chị Q hiện nay ở nhà bán đồ ăn sáng và làm ruộng thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng - 7.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện sống và sinh hoạt cho con; mặt khác trong suốt thời gian sống ly thân cháu P ở với chị Q vẫn được tạo điều kiện phát triển đầy đủ về mọi mặt. Đối với anh Cao Văn Đ cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến về việc giao nuôi con chung, anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có chỗ ở ổn định, không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh về nghề nghiệp, thu nhập của anh Đ, nên không đảm bảo các điều kiện để nuôi con chung.

Do vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cũng như sự phát triển toàn diện của con chung và ưu tiên bảo đảm lợi ích của con, cần giao con chung là cháu Cao Xuân P cho chị Trần Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung; nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Cao Văn Đ không phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Trần Như Q với anh Cao Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Như Q được ly hôn với anh Cao Văn Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*). Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Xuân P, sinh ngày 08/6/2021 cho chị Trần Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Cao Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Như Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001132 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Trần Như Q đã nộp đủ tiền án phí. Anh Cao Văn Đ không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Huệ – Lộc Thị Kim Thơm

Vũ Mạnh Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Hào – Nguyễn Duy Chung

Vũ Mạnh Hồng

